

Mô tả đặc điểm Giải Phẫu Bệnh  
của bệnh phẩm phẫu thuật Wertheim – Meigs  
tại Bệnh viện Từ Dũ năm 2005-2006

BS. Đỗ Minh Hoàng Trọng  
Khoa GPB-TB-DT BV Từ Dũ

2007

# MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1. Mô tả các chỉ định phẫu thuật Wertheim-Meigs tại BV Từ Dũ năm 2005-2006
2. Mô tả đặc điểm đại thể và vi thể của bệnh phẩm phẫu thuật Wertheim – Meigs tại BV Từ Dũ năm 2005-2006
  - Đánh giá chất lượng kỹ thuật phẫu thuật
  - Xây dựng phác đồ xử trí K CTC tại BVTD

# PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang, hồi cứu.

Cỡ mẫu: 57 (33 ca K CTC, 24 ca K NMTC)

Tiêu chuẩn nhận vào:

-Tường trình phẫu thuật “Phẫu thuật WM” tại  
BVTĐ 2005-2006

-Có KQ GPB



# BÀN LUẬN

**Đánh giá g đ trước & sau KQ GPB:**

Tỷ lệ phù hợp: K CTC 78,78%(26/33)

K NMTC 20,83%( 5/24)

**Đánh giá g đ chính xác -> mổ đúng**

33 ca W M. K CTC:

4/CIN 3(12,12%), 20/gđ Ia(60,60%), 7/gđ Ib(21,21%),

2/gđ IIa(6,06%) => 9 ca (27,27%): đúng (1 ca khg hạch !)

24 ca (72,72%): xử trí quá mức !

## CHIỀU DÀI CHU CUNG:

Trung bình: 1,07cm (P), 1,06 cm (T)

K CTC **2 chu cung =0 cm** : 10/33 ca (10,54%)

chu cung (P)=0 cm: 11/33 ca

chu cung (T)=0 cm: 10/33 ca

chu cung < 1 cm 25/57 ca (43,85%)

# CHIỀU DÀI ÂM ĐẠO:

yêu cầu 1/3 trên âm đạo hoặc cách  $u \geq 2$  cm

-Trung bình âm đạo trước: 0,82 cm  
sau: 1,04 cm

-Âm đạo trước = sau = 0 cm: 4/33 ca

-Tổn thương sát bờ phẫu thuật âm đạo : 3/33 ca

-W.M. 2-4 cm: âm đạo trước: 7/57  
sau: 14/57



# HẠCH CHẬU

31/33 ca có hạch chậu.

Đường kính trung bình

hạch mỡ chậu (P): 4,2 cm

(T): 4,1 cm

Wertheim-Meigs:

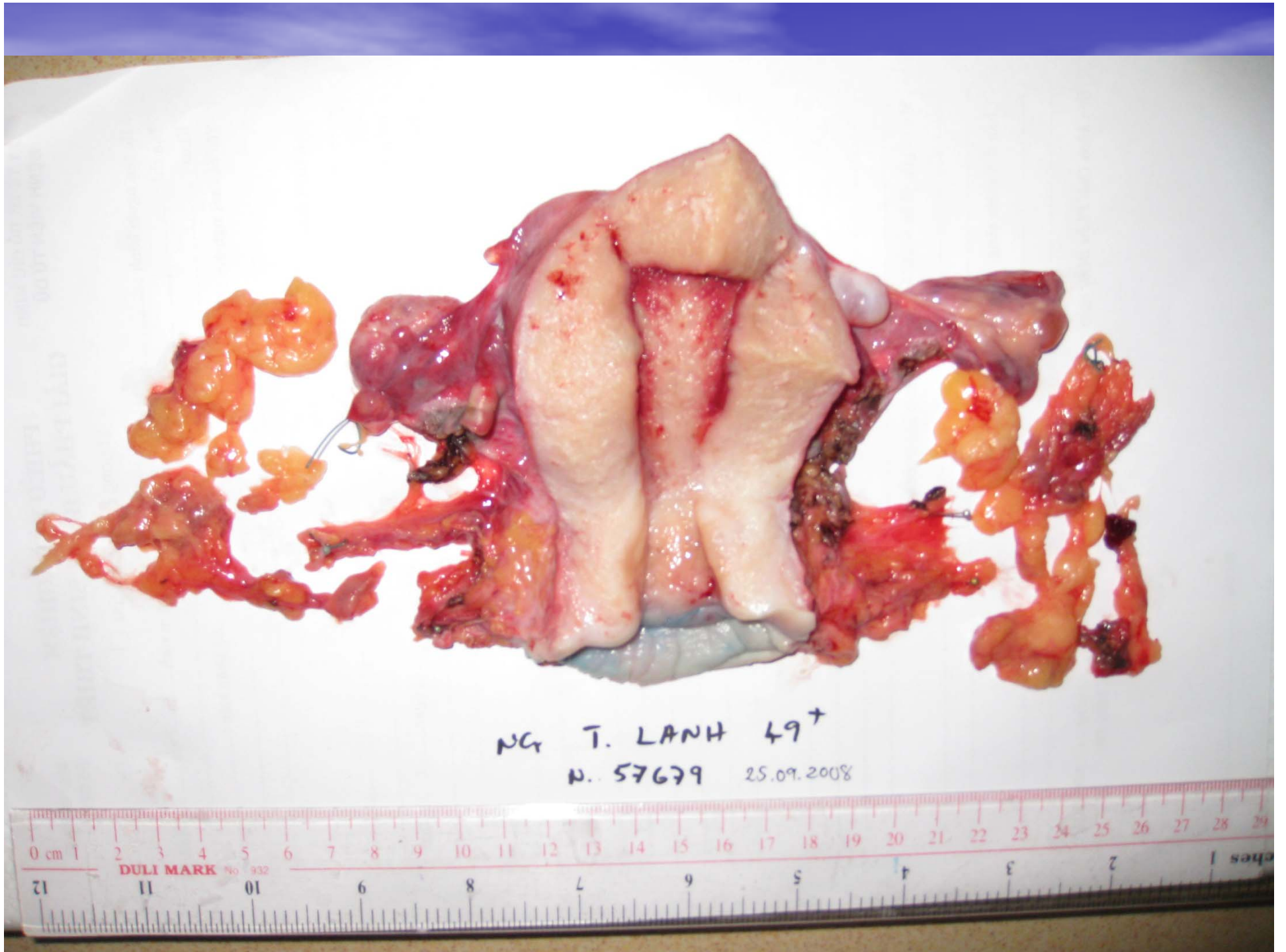
$TC + \text{chu cung} \geq 1\text{cm} + \text{âm đạo} \geq 2\text{cm} + HC \geq 2\text{cm}$

Chỉ có 1/57 ca duy nhất có bệnh phẩm đạt yêu cầu  
(1,75%)

# Wertheim-Meigs: K TTC gđ II







NG T. LANH 49<sup>+</sup>  
N. 57679 25.09.2008